

BÁO CÁO

ĐỀ TÀI QUẢN LÝ

KHÁCH SẠN

Sinh viên: 1560059 1560121 1560036 1560008

BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC		
STT	Họ tên	Công việc
1	Đinh Thị Chang – 1560059	- Thiết kế dữ liệu - Thiết kế UX-UI chính - Tổng hợp làm báo cáo - Code
2	Vũ Phương Hoài Đan – 1560121	- Thiết kế dữ liệu - Thiết kế UX-UI - Tổng hợp dữ liệu - Code
3	Nguyễn Gia Bảo – 1560036	- Luồng dữ liệu - Database

		- Code
4	Nguyễn Sanh Đình Anh - 1560008	- Thiết kế dữ liệu - Code chính - Kiểm duyệt nội dung

MÔ HÌNH HÓA VÀ THIẾT KẾ DỮ LIỆU

1.1 SƠ ĐỒ LUỒNG DỮ LIỆU CHỨC NĂNG LƯU TRỮ DANH MỤC PHÒNG

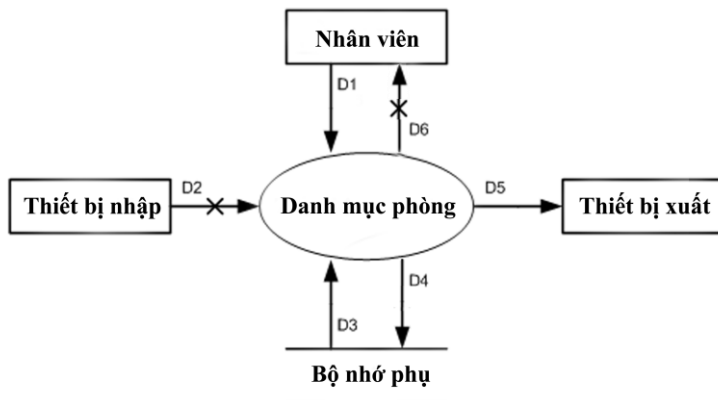
■ Biểu mẫu

BM1:	Danh Mục Phòng			
STT	Phòng	Loại Phòng	Đơn Giá	Ghi Chú
1				
2				

■ Qui Định

QĐ1: Có 3 loại phòng (A, B, C) với đơn giá tương ứng (150.000, 170.000, 200.000)

■ Hình vẽ



■ Các ký hiệu

D1: Thông tin của phòng (Mã Phòng, Tên Phòng, Mã Loại Phòng, Đơn Giá, Ghi Chú, Tình Trạng)

D2: Không có

D3: Danh sách các loại phòng (A, B, C), danh sách đơn giá (150.000 đ, 170.000 đ, 200.000 đ)

D4: D1

D5: D3

D6: không có

■ Thuật toán

Bước 1: Nhận D1 từ người dùng

Bước 2: Tạo câu truy vấn để lấy thông tin phù hợp

Bước 3: Kết nối đến cơ sở dữ liệu

Bước 4: Đọc D3 từ bộ nhớ phụ

Bước 5: Kiểm tra phòng từ D1 có thuộc vào phòng của D3 hay không

Bước 6: Kiểm tra các yêu cầu (loại phòng, giá phòng) từ D1 có thuộc vào loại phòng, giá phòng của D3 hay không

Bước 7: Nếu không chạy tới bước 10

Bước 8: Lưu D4 xuống bộ nhớ

Bước 9: Xuất D5 ra màn hình nếu có yêu cầu

Bước 10: Đóng kết nối csdl
Bước 11: Kết thúc

THIẾT KẾ DỮ LIỆU

■ Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn

- Bước 1: xác định các thuộc tính mới: mã phòng, loại phòng, đơn giá, ghi chú

- Bước 2: Thiết kế dữ liệu

DANH MỤC PHÒNG
ma_phong loai_phong don_gia ghi_chu

- Bước 3: Xác định thuộc tính trừu tượng: Mã phòng

DANH MỤC PHÒNG
<u>ma_phong</u> loai_phong don_gia ghi_chu

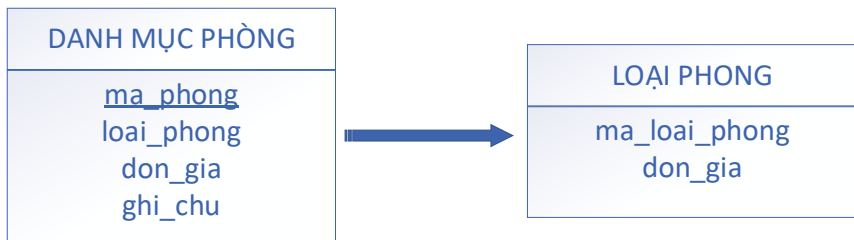
- Bước 4: Vẽ sơ đồ logic

DANH MỤC PHÒNG

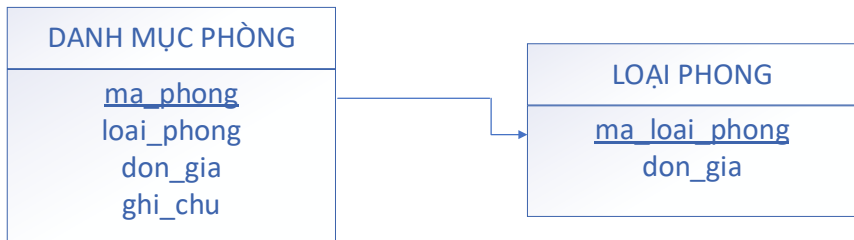
■ Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn

- Bước 1: Các thuộc tính mới: mã loại phòng

- Bước 2: Thiết kế dữ liệu



- Bước 3: Xác định thuộc tính trừu tượng: Mã loại phòng



- Bước 4: Vẽ sơ đồ logic



1.2 SƠ ĐỒ LƯỜNG DỮ LIỆU CHO CHỨC NĂNG LẬP PHIẾU THUÊ PHÒNG

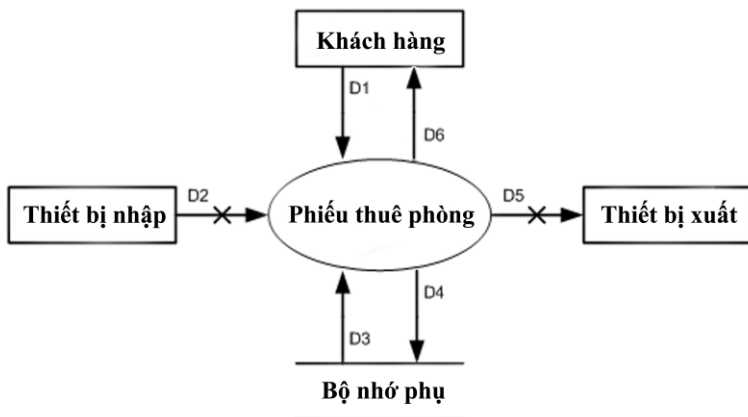
■ Biểu mẫu

BM2:	Phiếu Thuê Phòng			
Phòng:		Ngày bắt đầu thuê:		
STT	Khách Hàng	Loại Khách	CMND	Địa Chỉ
1				
2				

■ Qui Định

QB2: Có 2 loại khách (nội địa, nước ngoài). Mỗi phòng có tối đa 3 khách

■ Hình vẽ



■ Các ký hiệu

D1: Thông tin do khách hàng cung cấp (mã khách hàng, Loại khách hàng, CMND, địa chỉ, số phòng, loại phòng)

D2: Không có

D3: Danh sách loại khách (nội địa, nước ngoài). Số người tối đa của mỗi phòng (3 khách/ phòng)

D4: D1

D5: Không có

D6: D4

■ Thuật toán

Bước 1: Nhận thông tin (D1) từ khách hàng

Bước 2: Tạo câu truy vấn để lấy thông tin phù hợp

Bước 3: Kết nối đến cơ sở dữ liệu

Bước 3: Đọc D3 từ bộ nhớ phụ

Bước 4: Kiểm tra loại khách hàng và số người/phòng từ D1 có thuộc vào loại khách hàng và số người/phòng của D3 hay không

Bước 5: Nếu không chạy tới bước 8

Bước 6: Lưu D4 xuống bộ nhớ phụ

Bước 7: Xuất D5 ra màn hình nếu có yêu cầu

Bước 8: Đóng kết nối csdl

Bước 9: Kết thúc

THIẾT KẾ DỮ LIỆU

■ Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn

- Bước 1: các thuộc tính mới: ngày bắt đầu thuê

- Bước 2: Thiết kế dữ liệu



- Bước 3: Xác định thuộc tính trừu tượng: Mã phiếu thuê



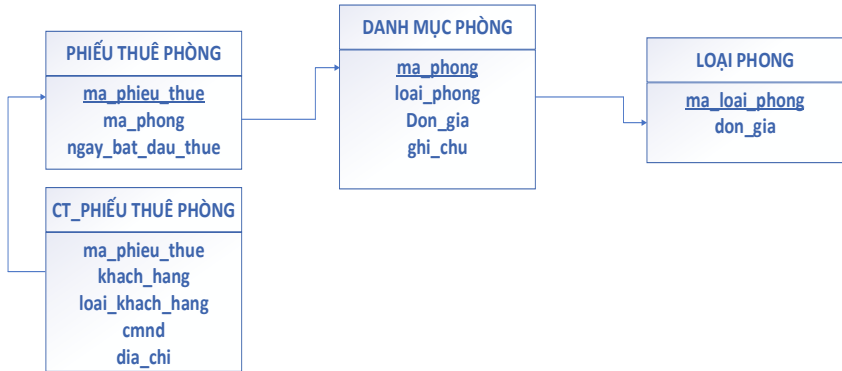
- Bước 4: Vẽ sơ đồ logic



■ Thiết kế dữ liệu với tính tiến hoá

- Bước 1: các thuộc tính mới: khách hàng, loại khách, CMND, địa chỉ

- Bước 2: Thiết kế dữ liệu



- Bước 3: Xác định thuộc tính trừu tượng: Mã chi tiết phiếu thuê



- Bước 4: Vẽ sơ đồ logic



Cần tách khách hàng thành một bảng riêng

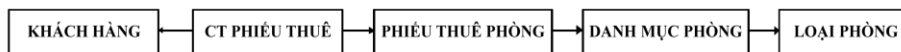
- Bước 1: các thuộc tính mới: số lượng khách tối đa

- Bước 2: Thiết kế dữ liệu

KHÁCH_HÀNG
ma_loai_khach_hang Cmnd dia_chi

- Bước 3: Xác định thuộc tính trừu tượng: Mã khách hàng

- Bước 4: Vẽ sơ đồ logic

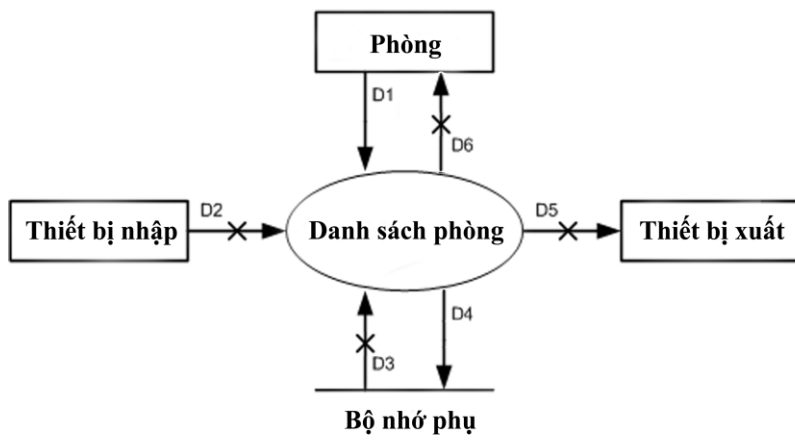


1.3 SƠ ĐỒ LƯỜNG DỮ LIỆU CHO DANH SÁCH PHÒNG

■ Biểu mẫu

BM3:	Danh Sách Phòng			
STT	Phòng	Loại Phòng	Đơn Giá	Tình Trạng
1				
2				

■ Hình vẽ



■ Các ký hiệu

D1: Thông tin phòng cần lưu trữ (mã phòng, mã loại phòng, tình trạng, ghi chú)

D2: Không có

D3: Không có

D4: D1

D5: không có

D6: Không có

■ Thuật toán

Bước 1: Nhận D1 từ người dùng

Bước 2: Tạo câu truy vấn để lấy thông tin phù hợp

Bước 3: Kết nối đến cơ sở dữ liệu

Bước 4: Nếu không chạy tới bước 7

Bước 5: Lưu D4 xuống bộ nhớ

Bước 6: Xuất D5 ra màn hình nếu có yêu cầu

Bước 7: Đóng kết nối csdl

Bước 8: Kết thúc

THIẾT KẾ DỮ LIỆU

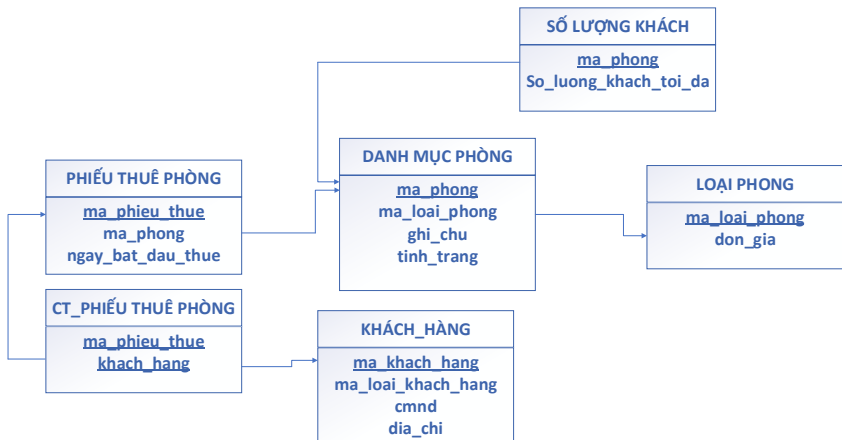
■ Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn

- Bước 1: các thuộc tính mới: tình trạng

- Bước 2: Thiết kế dữ liệu



- Bước 3: Xác định thuộc tính trừu tượng: Mã phòng



- Bước 4: Vẽ sơ đồ logic



■ **Thiết kế dữ liệu với tính tiến hoá:** không có

1.4 SƠ ĐỒ LƯỒNG DỮ LIỆU CHO HOÁ ĐƠN THANH TOÁN

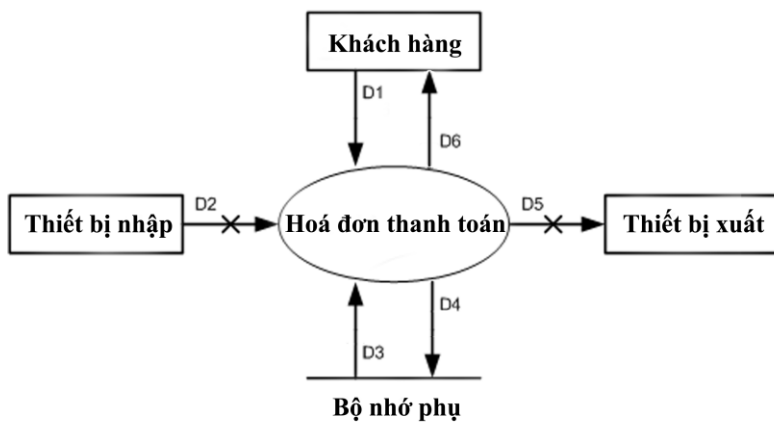
■ Biểu mẫu

BM4:	Hóa Đơn Thanh Toán			
Khách hàng/Cơ quan:		Địa chỉ :.....		
Ngày thanh toán :		Trị giá:.....		
STT	Phòng	Số Ngày Thuê	Đơn Giá	Thành Tiền
1				
2				

■ Quy định

QĐ4: Đơn giá phòng cho 2 khách. Khách thứ 3 phụ thu 25%. Khách nước ngoài (chỉ cần có 1 trong phòng) được nhân với hệ số 1.5

■ Hình vẽ



■ Các ký hiệu

D1: Thông tin cần lưu trữ (mã khách hàng, mã phiếu thuê, cơ quan, địa chỉ, trị giá, mã phòng, ngày thanh toán, số ngày thuê, đơn giá, thành tiền)

D2: Không có

D3: đối với phòng 2 người, nếu có người thứ 3 phụ thu 25%, nếu trong phòng có khách nước ngoài thì nhân với hệ số 1.5 cho đơn giá

D4: D1

D5: không có

D6: D4

■ Thuật toán

Bước 1: Nhận D1 từ người dùng

Bước 2: Tạo câu truy vấn để lấy thông tin phù hợp

Bước 3: Kết nối đến cơ sở dữ liệu

Bước 4: Đọc D3 từ bộ nhớ phụ

Bước 5: Kiểm tra D1 thỏa D3 không

Bước 6: Nếu không chạy tới bước 9

Bước 7: Lưu D4 xuống bộ nhớ

Bước 8: Xuất D5 ra màn hình nếu có yêu cầu

Bước 9: Đóng kết nối csdl

Bước 10: Kết thúc

THIẾT KẾ DỮ LIỆU

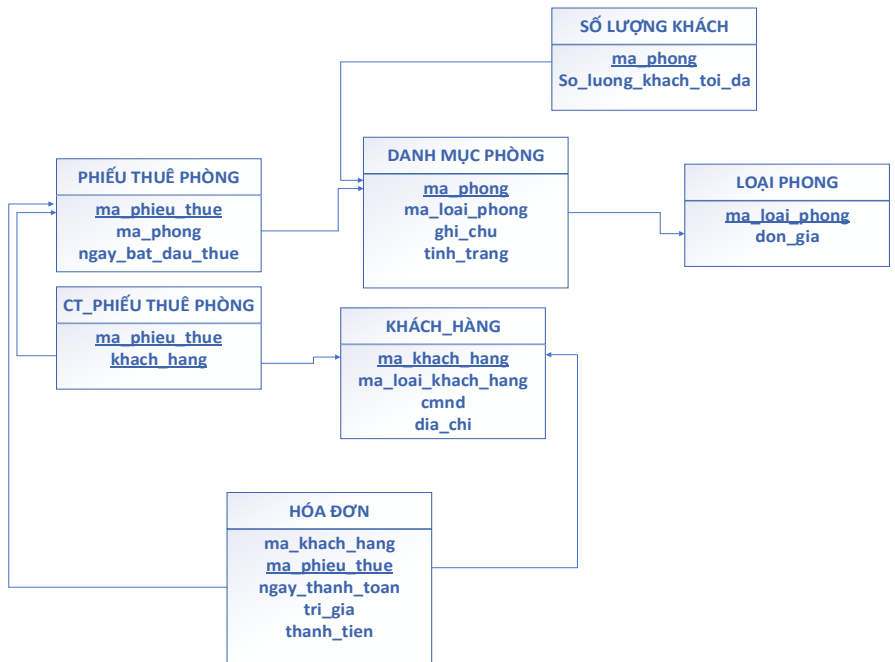
■ Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn

- Bước 1: các thuộc tính mới: ngày thanh toán, trị giá, thành tiền

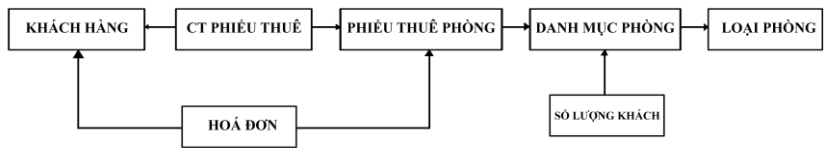
- Bước 2: Thiết kế dữ liệu

HÓA ĐƠN
<code>ngay_thanh_toan</code> <code>tri_gia</code> <code>thanh_tien</code>

- Bước 3: Xác định thuộc tính trừu tượng: Mã hoá đơn



- Bước 4: Vẽ sơ đồ logic

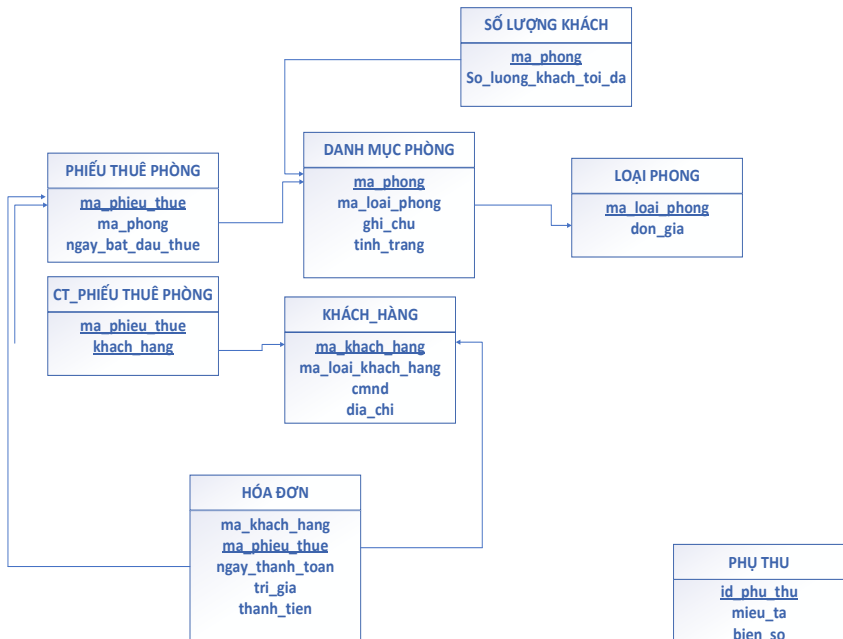


■ Thiết kế dữ liệu với tính tiến hoá

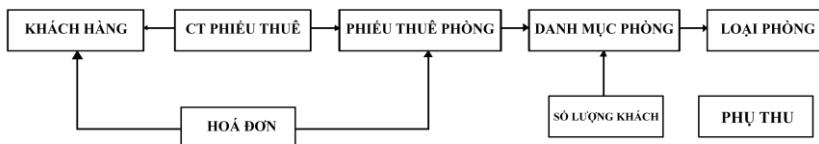
- Bước 1: các thuộc tính mới: điều kiện, mức thu
- Bước 2: Thiết kế dữ liệu

PHỤ THU
<u>id_phu_thu</u> mieu_ta bien_so

- Bước 3: Xác định thuộc tính trừu tượng: ID phụ thu



- Bước 4: Vẽ sơ đồ logic



1.5 SƠ ĐỒ LƯỠNG DỮ LIỆU CHO BÁO CÁO DOANH THU THEO LOẠI PHÒNG

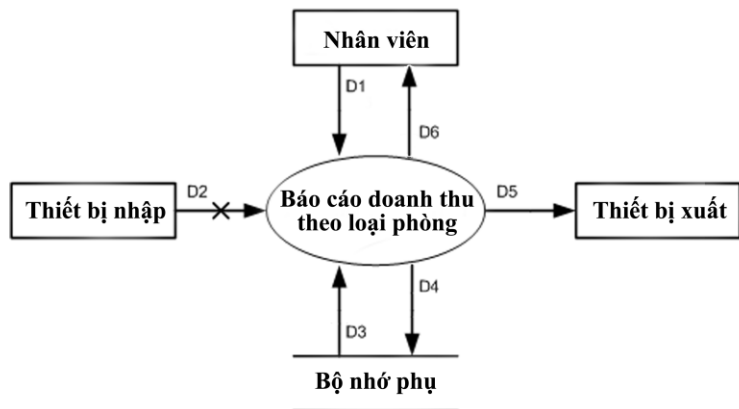
BM5.1:		Báo Cáo Doanh Thu Theo Loại Phòng	
Tháng:.....			
STT	Loại Phòng	Doanh Thu	Tỷ Lệ
1			
2			

■ Quy định

QĐ6: Người dùng có thể thay đổi các qui định như sau :

- + QĐ1 : Thay đổi số lượng và đơn giá các loại phòng .
- + QĐ2 : Thay đổi số lượng và hệ số các loại khách, số lượng khách tối đa trong phòng.
- + QĐ4 : Thay đổi tỷ lệ phụ thu.

■ Hình vẽ



■ Các ký hiệu

D1: yêu cầu thống kê

D2: Không có

D3: Dữ liệu bảng hoá đơn

D4: Thống kê doanh thu theo loại phòng

D5: D6

D6: D4

■ Thuật toán

Bước 1: Nhận yêu cầu thống kê

Bước 2: mở liên kết sql

Bước 3: tạo truy vấn, lấy dữ liệu phù hợp

Bước 4: ghi dữ liệu vào bộ nhớ phụ và đóng liên kết sql

Bước 5: thực hiện thống kê

Bước 6: lưu D4 xuống bộ nhớ, xuất ra D5

Bước 7: mở liên kết sql, lưu thống kê vào database

Bước 8: đóng liên kết sql

Bước 9: kết thúc

THIẾT KẾ DỮ LIỆU

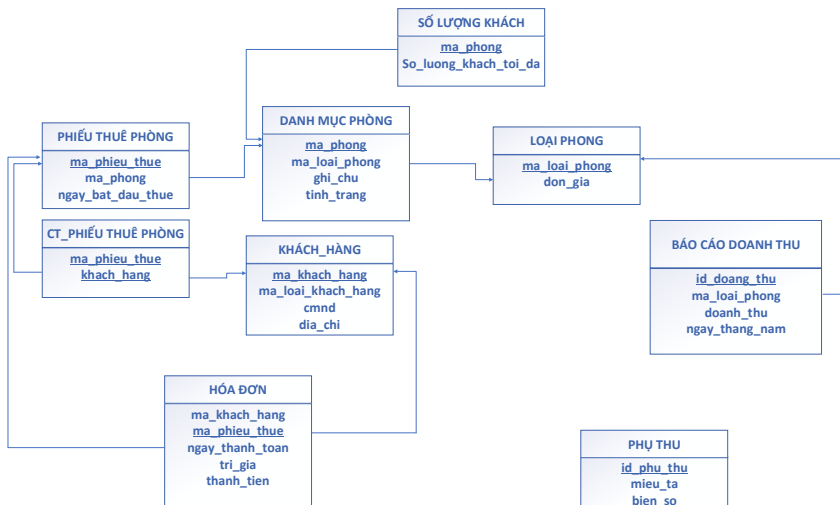
■ Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn

- Bước 1: các thuộc tính mới: id_doanh_thu, doanh_thu, ngay_thang_nam

- Bước 2: Thiết kế dữ liệu



- Bước 3: Xác định thuộc tính trừu tượng: id_doanh_thu



- Bước 4: Vẽ sơ đồ logic :



- Thiết kế dữ liệu với tính tiến hoá: không có

1.6 SƠ ĐỒ LƯỜNG DỮ LIỆU CHO BÁO CÁO MẬT ĐỘ SỬ DỤNG PHÒNG

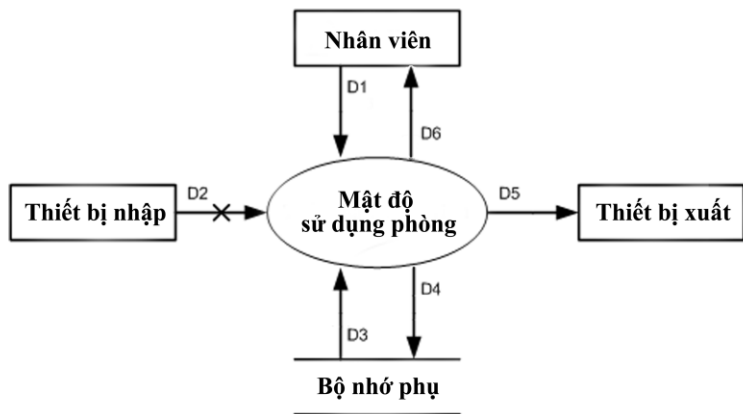
- Biểu mẫu

BM5.2:	Báo Cáo Mật Độ Sử Dụng Phòng		
Tháng:.....			
STT	Phòng	Số Ngày Thuê	Tỷ Lệ
1			
2			

- Quy định

QĐ6: Người dùng có thể thay đổi các qui định như sau :

- + QĐ1 : Thay đổi số lượng và đơn giá các loại phòng .
- + QĐ2 : Thay đổi số lượng và hệ số các loại khách, số lượng khách tối đa trong phòng.
- + QĐ4 : Thay đổi tỷ lệ phụ thu.



■ Các ký hiệu

D1: yêu cầu thống kê

D2: Không có

D3: phòng, số ngày thuê, tỷ lệ

D4: Thống kê doanh thu mật độ sử dụng phòng

D5: D4

D6: D5

■ Thuật toán

Bước 1: Nhận yêu cầu thống kê

Bước 2: mở liên kết sql

Bước 3: tạo truy vấn, lấy dữ liệu phù hợp

Bước 4: ghi dữ liệu vào bộ nhớ phụ và đóng liên kết sql

Bước 5: thực hiện thống kê

Bước 6: lưu D4 xuống bộ nhớ, xuất ra D5

Bước 7: mở liên kết sql, lưu thống kê vào database

Bước 8: đóng liên kết sql

Bước 9: kết thúc

THIẾT KẾ DỮ LIỆU

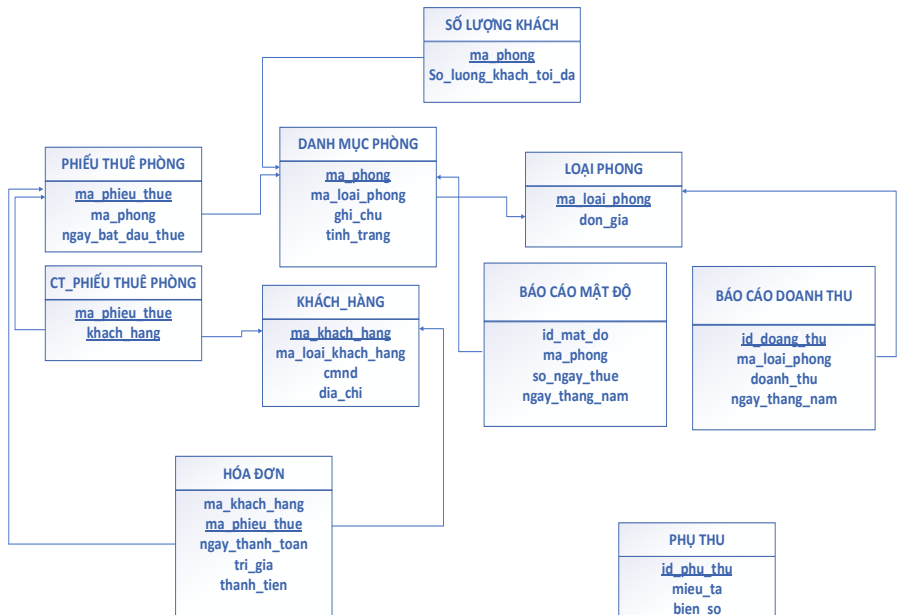
■ Thiết kế dữ liệu với tính đúng đắn

- Bước 1: các thuộc tính mới: không có

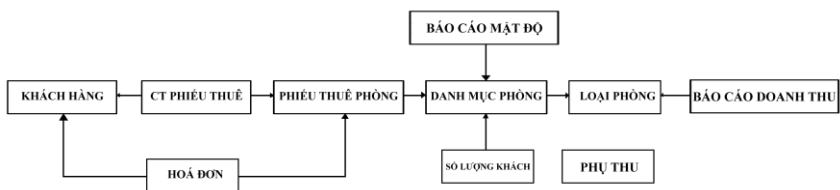
- Bước 2: Thiết kế dữ liệu

BÁO CÁO MẬT ĐỘ
thang ma_phong so_ngay_thue ty_le

- Bước 3: Xác định thuộc tính trừu tượng: id_mat_do, ma_phòng

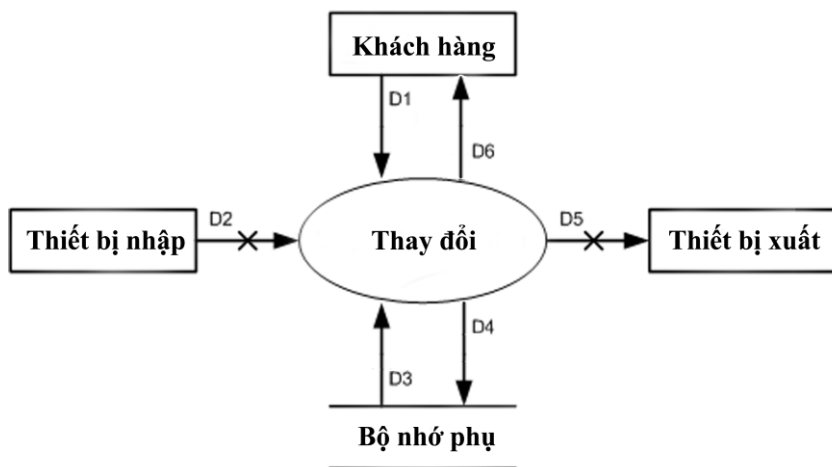


- Bước 4: Vẽ sơ đồ logic:



■ **Thiết kế dữ liệu với tính tiến hoá: không có**

1.7 SƠ ĐỒ LƯỒNG DỮ LIỆU CHO NHU CẦU THAY ĐỔI CỦA KHÁCH HÀNG



■ Các ký hiệu

D1: Thông tin của khách hàng cần lưu trữ: số lượng phòng, đơn giá phòng, số lượng khách, hệ số khách, số lượng khách lớn nhất, hệ số phụ thu

D2: Không có

D3: là khách của khách sạn

D4: D1

D5: Không có

D6: D4

■ Thuật toán

Bước 1: Nhận D1 từ người dùng

Bước 2: Tạo câu truy vấn để lấy thông tin phù hợp

Bước 3: Kết nối đến cơ sở dữ liệu

Bước 4: Đọc D3 từ bộ nhớ phụ

Bước 5: Kiểm tra số lượng phòng, đơn giá phòng từ D1 có thuộc vào số lượng phòng, đơn giá phòng của D3 hay không

Bước 6: Kiểm tra loại số lượng khách, hệ số khách từ D1 có thuộc vào số lượng khách, hệ số khách của D3 hay không

Bước 7: Kiểm tra giá số lượng khách max, hệ số phụ thu từ D1 có thuộc vào số lượng khách max, hệ số phụ thu của D3 hay không

Bước 8: Nếu không chạy tới bước 11

Bước 9: Lưu D4 xuống bộ nhớ

Bước 10: Xuất D5 ra màn hình nếu có yêu cầu

Bước 11: Đóng kết nối csdl

Bước 12: Kết thúc

THIẾT KẾ GIAO DIỆN

1.1 THIẾT KẾ MÀN HÌNH CHÍNH

1.1.1 *Thiết kế màn hình thực đơn với tính đúng đắn*

1.1.2 *Thiết kế màn hình thực đơn với tính hiệu quả và tiện dụng*

1.1.2.1 *Phương án 1: xxxx*

1.1.2.2 *Phương án 2: xxxx*

1.2 THIẾT KẾ MÀN HÌNH

1.2.1 *Màn hình Danh Mục Phòng*


- **Biểu mẫu liên quan:**

BMI:	Danh Mục Phòng			
STT	Phòng	Loại Phòng	Đơn Giá	Ghi Chú
1				
2				

- **Biểu mẫu liên quan**

BM2:	Phiếu Thuê Phòng			
Phòng:		Ngày bắt đầu thuê:		
STT	Khách Hàng	Loại Khách	CMND	Địa Chỉ
1				
2				

1.2.5 Màn hình Phiếu Thuê Phòng với tính đúng đắn

PHIẾU THUÊ PHÒNG	
Mã phiếu thuê:	<input type="text"/>
Chọn mã phòng:	<input type="text"/> 
Ngày bắt đầu thuê:	<input type="text"/>

1.2.6 Màn hình *Phiếu Thuê Phòng* với tính tiện dụng và hiệu quả

PHIẾU THUÊ PHÒNG

Mã phiếu thuê:

Tên phòng:

Chọn mã phòng:

↓

Mã loại phòng:

Ngày bắt đầu thuê:

<ngày hệ thống>

Tên loại phòng:

Đơn giá:

STT	Mã khách hàng	Mã loại khách hàng	CMND	Địa chỉ

1.2.7 Màn hình *Tra Cứu Phòng*: có thể tra cứu theo 3 cách (tra cứu theo thời gian, tra cứu theo loại phòng, tra cứu theo phòng)

- Biểu mẫu liên quan

BM3:	Danh Sách Phòng			
STT	Phòng	Loại Phòng	Đơn Giá	Tình Trạng
1				
2				

1.2.8 Màn hình Tra Cứu Phòng (theo thời gian) với tính đúng đắn

TRA CỨU PHÒNG

Từ ngày:

<ngày hệ thống>

Từ ngày:

<ngày hệ thống>

1.2.9 Màn hình Tra Cứu Phòng (theo thời gian) với tính tiện dụng và hiệu quả

TRA CỨU PHÒNG

Từ ngày:

<ngày hệ thống>

Từ ngày:

<ngày hệ thống>

STT	Mã phòng	Mã loại phòng	Mã khách hàng	Ngày thuê	Ngày trả	Đơn giá	Tình trạng

1.2.10 Màn hình Tra Cứu Phòng (theo loại phòng) với tính đúng đắn

TRA CỨU PHÒNG

Chọn mã loại phòng:

1.2.11 Màn hình Tra Cứu Phòng (theo loại phòng) với tính tiện dụng và hiệu quả

TRA CỨU PHÒNG

Chọn mã loại phòng:

Tên loại phòng:

STT	Mã phòng	Mã khách hàng	Ngày thuê	Ngày trả	Đơn giá	Tình trạng

1.2.12 Màn hình Tra Cứu Phòng (theo phòng) với tính đúng đắn

TRA CỨU PHÒNG

Chọn mã loại phòng:

Chọn mã phòng:

1.2.13 Màn hình Tra Cứu Phòng (theo phòng) với tính tiện dụng và hiệu quả

TRA CỨU PHÒNG					
Chọn mã loại phòng:	<div style="border: 1px solid black; height: 20px; width: 100%; text-align: center;">↓</div>	Tên loại phòng:			
Chọn mã phòng:	<div style="border: 1px solid black; height: 20px; width: 100%; text-align: center;">↓</div>	Tên phòng:			
STT	Mã khách hàng	Ngày thuê	Ngày trả	Đơn giá	Tình trạng

1.2.14 Màn hình Hoá Đơn Thanh Toán

- Biểu mẫu liên quan

BM4:	Hóa Đơn Thanh Toán			
Khách hàng/Cơ quan:			Địa chỉ :	
Ngày thanh toán :			Trị giá:	
STT	Phòng	Số Ngày Thuê	Đơn Giá	Thành Tiền
1				
2				

1.2.15 Màn hình Hoá Đơn Thanh Toán với tính đúng đắn

HOÁ ĐƠN THANH TOÁN

Mã khách hàng:

Ngày thanh toán:

Chọn mã phòng:

1.2.16 Màn hình Hoá Đơn Thanh Toán với tính tiện dụng và hiệu quả

HOÁ ĐƠN THANH TOÁN

Mã khách hàng: Địa chỉ:

Ngày thanh toán: Trị giá:

STT	Mã phòng	Số ngày thuê	Đơn giá	Thành tiền

1.2.17 Màn hình Báo Cáo Doanh Thu Theo Loại Phòng

- **Biểu mẫu liên quan**

BM5.1:		Báo Cáo Doanh Thu Theo Loại Phòng	
Tháng:.....			
STT	Loại Phòng	Doanh Thu	Tỷ Lệ
1			
2			

1.2.18 Màn hình Báo Cáo Doanh Thu Theo Loại Phòng với tính đúng đắn

BÁO CÁO DOANH THU THEO LOẠI PHÒNG

Từ ngày: Đến ngày:

1.2.19 Màn hình Báo Cáo Doanh Thu Theo Loại Phòng với tính tiện dụng và hiệu quả

BÁO CÁO DOANH THU THEO LOẠI PHÒNG

Từ ngày: Đến ngày:

STT	Loại phòng	Doanh thu	Tỷ lệ
Tổng doanh thu:			

1.2.20 Màn hình Báo Cáo Mật Độ Sử Dụng Phòng

- Biểu mẫu liên quan

BM5.2:	Báo Cáo Mật Độ Sử Dụng Phòng		
Tháng:.....			
STT	Phòng	Số Ngày Thuê	Tỷ Lệ
1			
2			

1.2.21 Màn hình Báo Cáo Mật Độ Sử Dụng Phòng với tính đúng đắn

BÁO CÁO MẬT ĐỘ SỬ DỤNG PHÒNG

Từ ngày: Đến ngày:

1.2.22 Màn hình Báo Cáo Mật Độ Sử Dụng Phòng với tính tiện dụng và hiệu quả

BÁO CÁO MẬT ĐỘ SỬ DỤNG PHÒNG

Từ ngày: <ngày hệ thống>

Đến ngày: <ngày hệ thống>

STT	Phòng	Số ngày thuê	Tỷ lệ

1.2.23 Màn hình tra cứu Danh Mục Phòng

- Biểu mẫu liên quan

BM1:	Danh Mục Phòng			
STT	Phòng	Loại Phòng	Đơn Giá	Ghi Chú
1				
2				

1.2.24 Màn hình tra cứu Danh Mục Phòng với tính đúng đắn

TRA CỨU DANH MỤC PHÒNG

Mã phòng:

Mã loại phòng:

1.2.25 *Cải tiến màn hình tra cứu Danh Mục Phòng bằng cách bổ sung kết quả tra cứu*

TRA CỨU DANH MỤC PHÒNG

Mã phòng:

Mã loại phòng:

Tên phòng:

Tên loại phòng:

Đơn giá:

1.2.26 *Cải tiến màn hình tra cứu Danh Mục Phòng bằng cách cải tiến kết quả tra cứu*

TRA CỨU DANH MỤC PHÒNG

Mã phòng:

Mã loại phòng:

STT	Tên phòng	Tên loại phòng	Đơn giá

1.2.27 *Cải tiến màn hình tra cứu Danh Mục Phòng bằng cách bổ sung các ô nhập liệu ứng với thông tin của đối tượng tìm kiếm*

TRA CỨU DANH MỤC PHÒNG

Mã phòng:

Tên phòng:

Mã loại phòng:

Tên loại phòng:

Đơn giá:

STT	Tên phòng	Tên loại phòng	Đơn giá

1.2.28 Màn hình tra cứu Phiếu Thuê Phòng

- Biểu mẫu liên quan

BM2:	Phiếu Thuê Phòng			
Phòng:		Ngày bắt đầu thuê:		
STT	Khách Hàng	Loại Khách	CMND	Địa Chỉ
1				
2				

1.2.29 Màn hình tra cứu Phiếu Thuê Phòng với tính đúng đắn

TRA CỨU PHIẾU THUÊ PHÒNG

Mã phiếu thuê:

Chọn mã phòng:



Ngày bắt đầu thuê:

1.2.30 *Cải tiến màn hình tra cứu Phiếu Thuê Phòng bằng cách bổ sung kết quả tra cứu*

TRA CỨU PHIẾU THUÊ PHÒNG

Mã phòng:	<input type="text"/>	Địa chỉ:	<input type="text"/>
Mã khách hàng:	<input type="text"/>	Trị giá:	<input type="text"/>
Ngày thanh toán:	<input type="text"/>	Số ngày thuê:	<input type="text"/>
Đơn giá:	<input type="text"/>	Thành tiền:	<input type="text"/>